HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KĨ NĂNG NHẬN BIẾT, THÔNG HIỂU (TUẦN 7)

Giáo viên: Võ Thị Mỹ Hạnh

Văn bản 1: Ba lưỡi rìu

Ngày xưa có một anh chàng tiều phu nghèo, cha mẹ mất sớm, gia sản chỉ có chiếc rìu kiếm sống qua ngày. Hàng ngày anh phải vào rừng đốn củi bán để lấy tiền kiếm sống qua ngày. Cạnh bìa rừng có một con sông nước chảy rất xiết, ai đó lỡ trượt chân rơi xuống sông thì rất khó bơi vào bờ.

Một hôm, trong lúc chàng vào rừng đốn củi cạnh con sông chảy nước xiết, sau vài nhát chặt, cán rìu bị gãy và lưỡi rìu bị văng xuống sông. Vì dòng sông nước chảy quá xiết nên mặc dù biết bơi nhưng anh chàng vẫn không thể xuống sông để tìm lưỡi rìu.

Chàng buồn rầu ngồi hồi lâu, bụt hiện lên và hỏi tại sao chàng khóc. Chàng trai kể về chiếc rìu của mình và bụt hứa sẽ giúp chàng vớt rìu từ dưới đáy sông lên. Lần đầu bụt vớt được một chiếc rìu bạc sáng loáng, chàng trai thật thà bảo không phải của mình. Lần hai bụt vớt được một chiếc rìu bạc, chàng lại lắc đầu và bảo chiếc rìu của mình làm bằng sắt. Đến lần thứ ba, ông bụt ngoi lên từ dòng sông và cầm trên tay chiếc rìu sắt. Thấy đúng là lưỡi rìu của mình rồi, anh chàng tiều phu reo lên sung sướng.

Bụt khen chàng là người trung thực, không ham lợi lộc. Sau đó tặng cho chàng tiều phu hai chiếc rìu vàng và bạc và biến mất. Lúc đó anh chàng tiều phu mới biết rằng mình vừa được bụt giúp đỡ.

***Khoanh tròn câu trả lời đúng nhất.**

Câu 1: Hãy xác định thể loại của văn bản trên.

A/ Truyện ngụ ngôn.

B/ Truyện truyền thuyết.

C/ Truyện cổ tích.

D/ Truyện cười.

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức gì?

A/ Biểu cảm.

B/ Tự sự.

C/ Nghị luận.

D/ Miêu tả.

Câu 3: Yếu tố nào sau đây là yếu tố tưởng tượng kì ảo?

A/ Ngày xưa có một anh chàng tiều phu nghèo, cha mẹ mất sớm, gia sản chỉ có chiếc rìu kiếm sống qua ngày.

B/ Cạnh bìa rừng có một con sông nước chảy rất xiết, ai đó lỡ trượt chân rơi xuống sông thì rất khó bơi vào bờ.

C/ Một hôm, trong lúc chàng vào rừng đốn củi cạnh con sông chảy nước xiết, sau vài nhát chặt, cán rìu bị gãy và lưỡi rìu bị văng xuống sông.

D/ Chàng buồn rầu ngồi hồi lâu, bụt hiện lên và hỏi tại sao chàng khóc.

Câu 4: Nhân vật chính của truyện thuộc kiểu nhân vật nào?

A/ Nhân vật thông minh.

B/ Nhân vật ngốc nghếch.

C/ Nhân vật người em út.

D/ Nhân vật mồ côi.

Câu 5: Câu nào sau đây có thành phần trạng ngữ?

A/ Vì dòng sông nước chảy quá xiết nên mặc dù biết bơi nhưng anh chàng vẫn không thể xuống sông để tìm lưỡi rìu.

B/ Bụt khen chàng là người trung thực, không ham lợi lộc.

C/ Lúc đó anh chàng tiều phu mới biết rằng mình vừa được bụt giúp đỡ.

D/ Chàng trai kể về chiếc rìu của mình và bụt hứa sẽ giúp chàng vớt rìu từ dưới đáy sông lên.

Câu 6: Bài học ý nghĩa từ câu chuyện trên là…:

A/ Lời khuyên chúng ta nên sống thật thà, trung thực, chăm chỉ lao động,

B/ Biết ơn những người đã giúp đỡ mình, đồng thời lên án những kẻ tham lam, lừa lọc.

C/ Thể hiện niềm tin vào chiến thắng của cái thiện trước cái ác, khẳng định giá trị của trí thông minh và sự nhanh trí trong cuộc sống.

D/ Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 7: Các từ…. là từ ghép.

A/ Cha mẹ, gia sản, bìa rừng, chiếc rìu.

B/ Tiều phu, lưỡi rìu, lợi lộc, ông bụt.

C/ Thật thà, buồn rầu, sung sướng.

D/ Câu A và B đúng.

Văn bản 2: Sự tích cây vú sữa

Xưa kia có một cậu bé được mẹ nuông chiều, vì vậy mà ham chơi, la cà khắp nơi. Một hôm, vì bị mẹ mắng, cậu bé giận dỗi bỏ nhà đi lang thang, không chịu về. Thương con, lo lắng cho con, người mẹ ngóng trông mãi mà không thấy con đâu, bà liền gục xuống bên đường và hóa thành một gốc cây to lớn.

Khi hoàng hôn buông xuống, cậu bé hối hận trở về nhà, nhưng không còn thấy mẹ đâu nữa. Nỗi buồn bao trùm lấy cậu, cậu bật khóc nức nở và ôm lấy gốc cây bên đường. Lạ thay, gốc cây rung rinh, từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh. Cây nghiêng cành, một quả to rơi vào tay cậu bé. Vì tò mò nên cậu bé đã nếm thử quả đó.

Thoạt đầu, cậu cảm nhận vị chát từ lớp vỏ bên ngoài, đến quả thứ hai rơi xuống cậu lột vỏ, cắn vào hạt quả thì cứng quá. Quả thứ ba rơi xuống, cậu khẽ bóp quanh quả, lớp vỏ mềm dần rồi khẽ nứt ra một kẽ nhỏ. Một dòng sữa trắng sóng sánh trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ lan tỏa khắp khoang miệng. Từ đó, người dân trong vùng biết đến câu chuyện cảm động này và gọi loại cây ấy là "cây vú sữa".

***Khoanh tròn câu trả lời đúng nhất.**

Câu 1: Hãy xác định thể loại của văn bản trên.

A/ Truyện ngụ ngôn

B/ Truyện truyền thuyết

C/ Truyện cổ tích

D/ Truyện cười

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức gì?

A/ Biểu cảm

B/ Tự sự

C/ Nghị luận

D/ Miêu tả

Câu 3: Yếu tố nào sau đây là yếu tố tưởng tượng kì ảo?

A/ Xưa kia có một cậu bé được mẹ nuông chiều, vì vậy mà ham chơi, la cà khắp nơi.

B/ Khi hoàng hôn buông xuống, cậu bé hối hận trở về nhà, nhưng không còn thấy mẹ đâu nữa.

C/ Thương con, lo lắng cho con, người mẹ ngóng trông mãi mà không thấy con đâu, bà liền gục xuống bên đường và hóa thành một gốc cây to lớn.

D/ Nỗi buồn bao trùm lấy cậu, cậu bật khóc nức nở và ôm lấy gốc cây bên đường.

Câu 4: Câu nào sau đây có thành phần trạng ngữ?

A/ Nỗi buồn bao trùm lấy cậu, cậu bật khóc nức nở và ôm lấy gốc cây bên đường.

B/ Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh.

C/ Cây nghiêng cành, một quả to rơi vào tay cậu bé.

D/ Từ đó, người dân trong vùng biết đến câu chuyện cảm động này và gọi loại cây ấy là "cây vú sữa".

Câu 5: Bài học ý nghĩa từ câu chuyện trên là…:

A/ Tnh yêu thương của mẹ dành cho con là vô bờ bến.

B/ Mẹ luôn sẵn sàng hi sinh tất cả vì con, mang đến cho con những điều tốt đẹp nhất.

C/ Truyện còn nhắc nhở mỗi người về lòng hiếu thảo, yêu thương và kính trọng với cha mẹ.

D/ Tất cả các câu trên.

Câu 6: Các từ…. là từ láy.

A/ Lo lắng, lang thang nức nở, lung linh, sóng sánh.

B/ Cậu bé, nuông chiều, hoàng hôn, nỗi buồn.

C/ Bao trùm, óng ánh, căng mịn, đài hoa.

D/ Cảm nhận, người dân, bên ngoài, lột vỏ.

Văn bản 3: Sự tích bông cúc trắng

Ngày xưa có hai mẹ con nương tựa nhau sống trong một căn nhà nhỏ. Một hôm, người mẹ không may bị bệnh nặng. Bà gọi con gái đi tìm thầy thuốc, cô bé vâng lời, vừa đi lại vừa lo lắng cho mẹ. Trên đường, cô vô tình gặp một cụ già tóc bạc, râu trắng. Cụ già thấy cô bé vội vã như vậy thì hỏi thăm mới biết sự tình. Cụ già bảo cô bé ông chính là thầy thuốc, hãy dẫn ông đến nhà khám bệnh cho mẹ.

Cô bé hết sức vui mừng, dẫn đường cho cụ già về nhà mình. Đến nơi, cụ già liền khám bệnh cho mẹ và mách cho cô bé cách chữa bệnh. Ông bảo cô bé đi đến chỗ gốc đa ở đầu rừng, hái một bông hoa màu trắng và mang về đây. Đến nơi, cô bé ngó xung quanh thì thấy một bông hoa màu trắng rất là đẹp.

Đột nhiên cô bé nghe thấy tiếng nói của cụ già đang văng vẳng ở bên tai mình: "bông hoa có bao nhiêu cánh nghĩa là mẹ cháu sống được bấy nhiêu ngày". Sau một hồi suy nghĩ thì cô bé liền ngồi xuống, nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ khác. Mỗi sợi nhỏ ấy lại trở thành một cánh hoa vừa dài vừa mượt. Bông hoa bây giờ đã có vô vàn cánh hoa.

Sau đó cô bé mới đem theo bông hoa chạy nhanh về nhà. Cụ già tươi cười mà nói với cô rằng: "mẹ của cháu khỏi bệnh rồi đấy. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, ngoan ngoãn của cháu!". Kể từ đó về sau, bông cúc trắng là biểu tượng cho lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ.

***Khoanh tròn câu trả lời đúng nhất.**

Câu 1: Hãy xác định thể loại của văn bản trên.

A/ Truyện ngụ ngôn.

B/ Truyện truyền thuyết.

C/ Truyện cổ tích.

D/ Truyện cười.

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức gì?

A/ Biểu cảm.

B/ Tự sự.

C/ Nghị luận.

D/ Miêu tả.

Câu 3: Yếu tố nào sau đây không phải là yếu tố tưởng tượng kì ảo?

A/ Trên đường, cô vô tình gặp một cụ già tóc bạc, râu trắng.

B/ Đột nhiên cô bé nghe thấy tiếng nói của cụ già đang văng vẳng ở bên tai mình: “Bông hoa có bao nhiêu cánh nghĩa là mẹ cháu sống được bấy nhiêu ngày”.

C/ Mỗi sợi nhỏ ấy lại trở thành một cánh hoa vừa dài vừa mượt.

D/ Bông hoa bây giờ đã có vô vàn cánh hoa.

Câu 4: Bài học ý nghĩa từ câu chuyện trên là…:

A/ Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng lay động trái tim mỗi người.

B/ Niềm tin rằng lạc quan và kiên trì, giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

C/ Câu A và B đúng.

D/ Bài học về vẻ đẹp của hoa cúc.

Câu 5: Câu nào sau đây không có thành phần trạng ngữ?

A/ Ngày xưa có hai mẹ con nương tựa nhau sống trong một căn nhà nhỏ.

B/ Trên đường, cô vô tình gặp một cụ già tóc bạc, râu trắng. Cụ già thấy cô bé vội vã như vậy thì hỏi thăm mới biết sự tình.

C/ Cụ già tươi cười mà nói với cô rằng: “Mẹ của cháu khỏi bệnh rồi đấy. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, ngoan ngoãn của cháu!”.

D/ Kể từ đó về sau, bông cúc trắng là biểu tượng cho lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ.

Câu 6: Các từ…. là từ láy.

A/ Lo lắng, vội vã, vâng lời.

B/ Suy nghĩ, cánh hoa, vô vàn.

C/ Bông hoa, cô bé, cụ già.

D/ Lo lắng, vội vã, vô vàn, ngoan ngoãn.

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!